Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 420/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

"Điều 2. Hương ước, quy ước

Hương ước, quy ước là văn bản quy định các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.".

Điều 2. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 3

"3. Góp phần xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại; phát huy truyền thống gia đình, dòng họ tại cộng đồng dân cư.".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2

"2. Các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, sinh hoạt, việc cưới, việc tang và lễ hội; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh; xây dựng văn hóa ứng xử văn minh trên môi trường số, phòng, chống thông tin sai sự thật.".

2. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2

"2a. Nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình thời kỳ mới; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng hạnh phúc gia đình.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4

"4. Các biện pháp thưởng, phạt phù hợp để bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước nhưng không thay thế các hình thức khen thưởng và các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật liên quan; không đặt ra các khoản phí, lệ phí, phạt tiền, phạt vật chất khác; không vi phạm quyền con người, quyền công dân.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6

"3. Kết cấu của hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư quyết định, bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 7

"c) Hình thức khác phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 11

"b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì họp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư để xem xét, quyết định công nhận. Quyết định công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không công nhận hương ước, quy ước thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12

"b) Có nội dung không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định này, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định này;".

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15

"1. Hương ước, quy ước đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận phải được thông tin, phổ biến kịp thời, rộng rãi đến các hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư để biết, thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đăng tải công khai bản điện tử hương ước, quy ước trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố niêm yết công khai ít nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được hương ước, quy ước tại nhà văn hóa - khu thể thao của cộng đồng dân cư, điểm sinh hoạt cộng đồng và ít nhất một trong các hình thức sau đây: Hội nghị của cộng đồng dân cư; thông tin trên mạng lưới thông tin cơ sở; sao gửi đến từng hộ gia đình; thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội

hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cộng đồng dân cư; thông qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; thông qua hoạt động hòa giải cơ sở của đội ngũ hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư.".

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2

"2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn làm đầu mối để tổng hợp, báo cáo trên cơ sở việc thống kê, tổng hợp, báo cáo theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này của Ủy ban nhân dân cấp xã.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3

"3. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.".

3. Bãi bỏ khoản 4.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 18

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c

"c) Thực hiện công tác thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về việc xây dựng và bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận;".

2. Bổ sung điểm h vào sau điểm g

"h) Trên cơ sở tôn trọng nhu cầu tự quản, tính tự chủ và đa dạng văn hóa, hướng dẫn, hỗ trợ cộng đồng dân cư rà soát, lựa chọn các nội dung ngắn gọn, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư, góp phần giữ gìn, phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp, giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh.".

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5

"5. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư.".

2. Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6

"7. Công dân cư trú tại cộng đồng dân cư kiểm tra việc thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.".

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung tên điều và một số điểm, khoản của Điều 21

1. Sửa đổi, bổ sung tên điều

"**Điều 21. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ**".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1

"c) Phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1

"e) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trả lời kiến nghị, phản ánh, khen thưởng và xử lý vi phạm trong thực hiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong phạm vi cả nước;".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3

"3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc ghi nhận các phong tục, tập quán tiến bộ; vận động xóa bỏ, không áp dụng phong tục, tập quán lạc hậu trong hương ước, quy ước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4

"4. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước phù hợp với lĩnh vực được giao quản lý.".

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 22

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2

"2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3

" 3. Căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) và các nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (nếu có) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.".

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25

"3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.".

Điều 15. Bãi bỏ điều, khoản và thay thế Phụ lục của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 24.

2. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP bằng Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2027.

2. Trường hợp cộng đồng dân cư thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại:

a) Hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trước thời điểm cộng đồng dân cư sắp xếp, tổ chức lại tiếp tục được thực hiện trong phạm vi ranh giới cộng đồng dân cư cũ cho đến khi cộng đồng dân cư mới được công nhận hương ước, quy ước thay thế.

b) Xuất phát từ nhu cầu tự quản thực tế, cộng đồng dân cư sau khi sắp xếp, tổ chức lại có trách nhiệm rà soát, xây dựng hương ước, quy ước để thay thế các hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trước đó theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP và Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục

DANH MỤC BIỂU MẪU TRONG XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Kèm theo Nghị định số 420/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị công nhận hương ước, quy ước
Mẫu số 02	Nghị quyết/Biên bản cuộc họp/Biên bản lấy ý kiến thông qua hương ước, quy ước
Mẫu số 03	Quyết định công nhận hương ước, quy ước
Mẫu số 04	Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước
Mẫu số 05	Quyết định bãi bỏ hương ước, quy ước
Mẫu số 06	Báo cáo về tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... (1) .., ngày ..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HƯƠNG ƯỚC/QUY ƯỚC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân … (2) …….

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) ngày…tháng … năm…;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày … tháng 11 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Trên cơ sở quyết định của cộng đồng dân cư… (1) họp/lấy ý kiến ngày…tháng….năm… về việc bàn thông qua hương ước/quy ước.

Cộng đồng dân cư… (1) …. thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân …. (2) …. công nhận hương ước/quy ước… (1) … (*Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước/quy ước gửi kèm).*

Chúng tôi cam kết tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân…. (2) ….xem xét, công nhận.

Nơi nhận:
……

TM. CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ … (1) …
… (3) …
(Ký)

Họ và tên

(1) Tên thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu.

(2) Tên xã/phường/đặc khu.

(3) Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT/BIÊN BẢN CUỘC HỌP/BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN thông qua hương ước/quy ước …. (1)

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) ngày…tháng … năm…;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày … tháng 11 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Hôm nay, ngày … (2), tại…. (3) … cộng đồng dân cư… (1) đã tổ chức họp/lấy ý kiến thông qua hương ước/quy ước… (1).

1. Thành phần dự họp/lấy ý kiến:

- Tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư:….
- Số người đại diện hộ gia đình có mặt/Số người đại diện hộ gia đình trả lời ý kiến:…..
- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự/Số người đại diện hộ gia đình không trả lời ý kiến:…..

2. Nội dung cộng đồng dân cư bàn/lấy ý kiến về hương ước/quy ước …(4) …

3. Hình thức cộng đồng dân cư thông qua:… (5) …

4. Kết quả biểu quyết tại cuộc họp/tổng hợp phiếu lấy ý kiến bằng phiếu của hộ gia đình (6):

- Số đại diện hộ gia đình tán thành:….
- Số đại diện hộ gia đình không tán thành:…
- Số đại diện hộ gia đình có ý kiến khác:…

Kết quả hương ước/quy ước … (1) được thông qua/không được thông qua/tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư, đạt tỷ lệ:…(%)

5. Nội dung thông qua/không được thông qua của cộng đồng dân cư:… (4)

Nghị quyết/biên bản này được cộng đồng dân cư... (1) ...thống nhất nội dung và có đại diện ký xác nhận dưới đây.

02 ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH CỦA... (1)	TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN... (1) TRƯỞNG BAN	TM. CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ (1) … … (7) …
(Ký)	*(Ký)*	*(Ký)*
Họ và tên	**Họ và tên**	**Họ và tên**

Nơi nhận:
……

(1) Tên thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu.
(2) Cụ thể thời gian họp/lấy ý kiến: Ngày, tháng, năm.
(3) Địa điểm tổ chức cuộc họp/lấy ý kiến.
(4) Ghi rõ nội dung toàn văn hay một phần hương ước/quy ước.
(5) Ghi rõ hình thức họp (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín)/phát phiếu lấy ý kiến.
(6) Lấy ý kiến bằng phiếu ghi rõ số phiếu phát ra, số phiếu thu về/số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ.
(7) Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố.

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN …. (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*… (1), ngày… tháng… năm…*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận hương ước/quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN ….. (1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) ngày…tháng … năm…;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày … tháng 11 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Theo đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(2)…

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kèm theo Quyết định này hương ước/quy ước ….(2).

Điều 2. Giao Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố…(2)…. tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hương ước/quy ước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4……(3)…….. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố, cộng đồng dân cư…(2) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
……	*(Ký, đóng dấu)*
	Họ và tên

(1) Tên xã/phường/đặc khu.

(2) Tên thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu.

(3) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN .... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*... (1), ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm ngừng thực hiện hương ước/quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN..... (1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) ngày...tháng ... năm...;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng 11 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Theo đề nghị của ....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc (3) hương ước/quy ước ....(2) đã được công nhận tại Quyết định...(4). Lý do:....(5).

Điều 2. Giao Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(2).... phổ biến đến toàn thể hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về việc tạm ngừng thực hiện hương ước/quy ước ...(2); trong thời gian...(6)....kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(2)... phải tổ chức thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc thủ tục đề nghị công nhận hương ước/quy ước ....(2) theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. .....(7)..... Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố và cộng đồng dân cư... (2)...chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
- Như Điều 4;	*(Ký, đóng dấu)*
- Ủy ban MTTQVN... (1)	
.....	
	Họ và tên

(1) Tên xã/phường/đặc khu.

(2) Tên thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu.

(3) Nêu rõ điểm, khoản, điều, nội dung hương ước/quy ước bị tạm ngừng thực hiện một phần.

(4) Số hiệu, ngày tháng năm Quyết định công nhận hương ước/quy ước bị tạm ngừng.

(5) Nêu rõ lý do nội dung vi phạm theo quy định tại khoản, điều Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

(6) Số ngày cụ thể.

(7) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN.... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*... (1), ngày... tháng... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ hương ước/quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN.....(1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) ngày...tháng ... năm...;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng 11 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Theo đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(2)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc (3) hương ước/quy ước .... (2) đã được công nhận tại Quyết định... (4). Lý do:.... (5)

Điều 2. Giao Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố... (2) .... phổ biến đến toàn thể hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về việc bãi bỏ hương ước/quy ước... (2).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định...(4) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4..... (6) ..... Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố và cộng đồng dân cư... (2) ...chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
- Như Điều 4;	*(Ký, đóng dấu)*
- Ủy ban MTTQVN... (1)	
.....	**Họ và tên**

(1) Tên xã/phường/ đặc khu.

(2) Tên thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu.

(3) Nêu rõ điểm, khoản, điều, nội dung hương ước, quy ước bị bãi bỏ một phần.

(4) Số hiệu, ngày tháng năm Quyết định công nhận hương ước/quy ước bị bãi bỏ.

(5) Nêu rõ lý do nội dung vi phạm theo quy định tại khoản, điều Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số .../2026/NĐ-CP .

(6) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Mẫu số 06

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ… **SỞ VHTTDL/VHTT…..**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:... /BC-SVHTTDL/VHTT	*..., ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO
Về tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

3. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

II. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Tình hình xây dựng hương ước, quy ước

- Đánh giá tình hình xây dựng hương ước, quy ước trên địa bàn
- Thống kê:

+ Số lượng hương ước, quy ước được công nhận

+ Số lượng hương ước, quy ước không được công nhận

+ Số lượng hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế

+ Số lượng hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện hoặc bị bãi bỏ

2. Tình hình thực hiện hương ước, quy ước

- Thông tin, phổ biến hương ước, quy ước
- Kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện hương ước, quy ước
- Đánh giá cụ thể về những tác động của việc thực hiện hương ước, quy ước đến đời sống của cộng đồng dân cư

3. Đánh giá

- Kết quả đạt được
- Tồn tại, hạn chế
- Nguyên nhân

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận: - Như trên; - ..... - Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL; - Lưu: VT…	**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*